

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1346/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/11/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 887/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: 14K đường Thống Nhất, khu phố 4, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Trọng N, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: 14K đường Thống Nhất, khu phố 4, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày: Bà H và ông Hoàng Trọng N tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2008, do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 40 vào ngày 10/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống hôn nhân giữa hai bên không được hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con chung, bà H thường xuyên yêu cầu ông N đi chữa bệnh, sinh con bằng phương pháp kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm nhưng ông N không đồng ý, nhiều lần như vậy dẫn đến mâu thuẫn. Tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chia sẻ, chăm sóc nhau. Hai bên đã sống ly thân từ ngày 13/10/2017 đến nay. Bà H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Trọng N để ổn định cuộc sống. Về tài sản chung và nợ chung bà H tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Bị đơn ông Hoàng Trọng N thống nhất về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên, ông N cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, không đến mức độ nghiêm trọng phải ly hôn. Đối với lý do ông N không đồng ý đi chữa bệnh và tiến hành phương pháp sinh con thụ tinh trong ống nghiệm là vì ông N chưa có thời gian và cơ hội phù hợp, cần tìm hiểu nhiều nơi để lựa chọn và quyết định. Do vậy, ông Hoàng Trọng N không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thanh H. Về con chung, ông N xác định không có. Tài sản chung và nợ chung ông N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất bị đơn ông Hoàng Trọng N vắng mặt không có lý do.

[3] Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Hoàng Trọng N xác định hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân từ năm 2008 đến nay, tuy không có con chung nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc. Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, vào tháng 10 năm 2017 hai bên có cãi nhau vì không muốn căn thẳng nên ông N có viết giấy để lại với nội dung “Từ nay anh coi em như người dung, sống mà không hiểu nhau, chỉ xúc phạm và làm khổ nhau thì không nên sống với nhau nữa”. Do vậy, bà H đã bỏ ra ngoài thuê phòng trọ sống cho đến nay, ông N đã nhiều lần yêu cầu trở về nhưng bà H không đồng ý. Ông Hoàng Trọng N không đồng ý ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung ông N xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hoàng Trọng N là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn ông Hoàng Trọng N đang cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao trích lục kết hôn số 275/TLKH-BS do Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/7/2018 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Hoàng Trọng N có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai và sự thừa nhận giữa các bên đương sự, có cơ sở xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính giữa hai bên là do ông N và bà H kết hôn đã lâu mà không có con chung, ông N không chữa bệnh và không đồng ý sinh con bằng phương pháp thụ tinh trong ống nghiệm theo yêu cầu của bà H, dẫn đến mâu thuẫn giữa các bên ngày càng lớn, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Bà Nguyễn Thanh H tự xác định tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy bà H đã chủ động sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng đã không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Hoàng Trọng N là thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thanh H và ông Hoàng Trọng N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Hoàng Trọng N.

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thanh H và ông Hoàng Trọng N cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, buộc bà Nguyễn Thanh H phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0022367 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Thiên